

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) (Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong mỗi câu dưới đây và ghi chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm)

Câu 1: Trong phân loại dữ liệu dưới đây, loại dữ liệu nào theo tiêu chí định lượng:

- A. Các loại huy chương đã trao: vàng; bạc; đồng...
B. Danh sách các môn thể thao: bóng đá; cầu lông; bóng chuyền...
C. Màu sắc khi chín của một số loại trái cây: vàng; cam; đỏ...
D. Thời gian chạy 100m (tính theo giây) của các học sinh lớp 7: 16; 25; 37; ...

Câu 2: Số nào sau đây không phải là số hữu tỉ:

- A. $\frac{3}{7}$ B. $-\sqrt{2}$ C. 0 D. -1,25

Câu 3: Căn bậc hai số học của 36 là

- A. 6 B. ± 6 C. 18 D. 72

Câu 4: Phân số nào biểu diễn được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn:

- A. $\frac{1}{125}$ B. $\frac{5}{42}$ C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{3}{15}$

Câu 5: Bảng sau thống kê số lượng cây xanh trồng được của một đội tình nguyện trong 5 ngày.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Số cây	85	110	98	105	-15

Giá trị không hợp lý trong dữ liệu về số cây trồng được là:

- A. 110 B. 98 C. 105 D. -15

Câu 6: Số đối của số hữu tỉ $\frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{3}{-4}$ C. $\frac{-3}{-4}$ D. $\frac{-4}{3}$

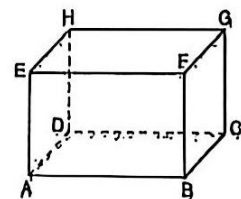
Câu 7: Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm, chiều cao 2cm. Thể tích của hình hộp chữ nhật là:

- A. 24 cm^3 B. 9 cm^3 C. 12 cm^3 D. 48 cm^3

Câu 8: Cho hình hộp chữ nhật ABCD.EFGH có $AB = 7\text{ cm}$.

(Hình bên). Khẳng định nào sau đây đúng?

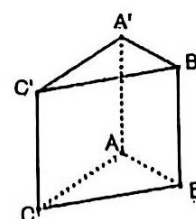
- A. $HG = 7\text{ cm}$ B. $CF = 7\text{ cm}$
C. $EC = 7\text{ cm}$ D. $HE = 7\text{ cm}$



Câu 9: Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên.

Mặt đáy của lăng trụ đứng là:

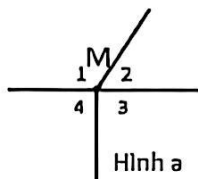
- A. $BB'C'C$ B. ABC
C. $A'B'BA$ D. $A'C'CA$



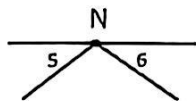
Câu 10: Cho hai góc kề bù $\widehat{xOy}$ và $\widehat{zOy}$. Biết $\widehat{xOy} = 75^\circ$. Khẳng định đúng là?

- A. $\widehat{zOy} = 75^\circ$ B. $\widehat{zOy} = 105^\circ$ C. $\widehat{zOy} = 180^\circ$ D. $\widehat{zOy} = 150^\circ$

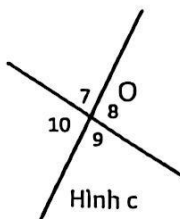
Câu 11: Hình nào dưới đây có cặp góc đối đỉnh?



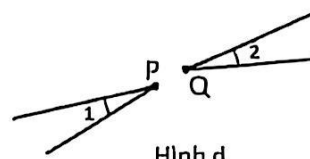
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

- A. Hình a. B. Hình b. C. Hình c. D. Hình d.

Câu 12: Cho điểm M nằm ngoài đường thẳng d. Có bao nhiêu đường thẳng qua điểm M và song song với d?

- A. 0 B. 1 C. 2 D. Vô số.

PHẦN B: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (1,0 điểm)

- a) Tìm số đối của các số sau: -3 ; $|-0,8|$.
b) Dùng máy tính cầm tay để tính $\sqrt{2011}$ rồi làm tròn đến hàng phần nghìn.

Bài 2. (1,5 điểm)

- a) Tìm số thực x, biết: $\frac{1}{4}x = \frac{-5}{12} + \frac{2}{3}$
b) Thực hiện bỏ ngoặc rồi tính: $\frac{-3}{4} - \left(0,75 + \frac{1}{4}\right)$
c) Thực hiện phép tính: $-\frac{4}{3} + \sqrt{\frac{49}{16}} : \left|\frac{-3}{4}\right| - 2025^0$

Bài 3. (1,0 điểm) Một cửa hàng thời trang nhập về 100 cái áo với giá vốn là 200 000 đồng. Cửa hàng đã bán 60 cái áo mỗi cái lời 25% so với giá mua.

- a) Tính số tiền cửa hàng thu được sau khi bán 60 cái áo.
b) Cửa hàng bán 40 cái áo còn lại với giá mỗi cái áo lỗ 5% so với giá mua. Hỏi sau khi bán hết 100 cái áo cửa hàng lời bao nhiêu tiền?

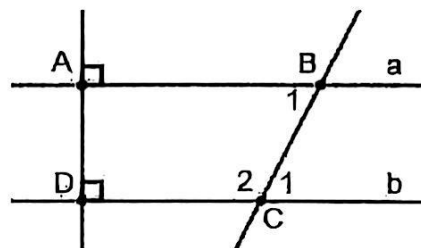
Bài 4. (1,5 điểm) Một hồ bơi dạng hình hộp chữ nhật có kích thước đáy là 20 m và 6 m, chiều sâu là 2,5 m.

- a) Tính thể tích của hồ bơi.
b) Người ta muốn lát gạch các mặt xung quanh của hồ, biết mỗi viên gạch hình vuông có diện tích là $0,25 \text{ m}^2$. Hỏi để lát các mặt xung quanh của hồ thì cần bao nhiêu viên gạch?

Bài 5. (2,0 điểm) Cho hình vẽ, biết $\widehat{B_1} = 60^\circ$.

- a) Đường thẳng a có song song với đường thẳng b không? Vì sao?

- b) Tính số đo $\widehat{C_1}$ và $\widehat{C_2}$



– HẾT –

(Học sinh không được sử dụng tài liệu – Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ tên học sinh: – Số báo danh: - Trường: